

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động và quản lý sử dụng Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang**

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1268/STNMT-CCBVMT ngày 24/10/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (*Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động và quản lý sử dụng Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang*). Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### **I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN**

- Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
- Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường (*viết tắt là Nghị định số 19/2015/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung)*);
- Quyết định số 78/2014/QĐ-TTg ngày 26/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (*viết tắt là Quyết định số 78/2014/QĐ-TTg*);
- Thông tư số 132/2015/TT-BTC ngày 28/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;
- Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;
- Thông tư 03/2017/TT-BTNMT ngày 21/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư từ Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (*viết tắt là Thông tư 03/2017/TT-BTNMT*);
- Quyết định số 889/QĐ-BTNMT ngày 15/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam;

- Một số văn bản, tài liệu khác có liên quan.

## **II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH (Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết)**

### **1. Dự thảo Quyết định**

- Điều 2: Đề nghị chỉnh sửa tên điều thành “*Điều khoản thi hành*”; sửa từ “*thay thế Điều 2 Quyết định số 17/2010/QĐ-UBND*” thành “*bãi bỏ Điều 2 Quyết định số 17/2010/QĐ-UBND*”.

- Điều 3: Đề nghị chỉnh sửa tên điều thành “*Tổ chức thực hiện*”.

### **2. Dự thảo Quy chế**

#### **2.1. Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng), khoản 1 quy định:**

*“1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về tổ chức hoạt động và quản lý sử dụng Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi tắt là Quỹ), bao gồm: Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc, cơ chế hoạt động, tổ chức bộ máy, thu chi tài chính và quyền hạn, bộ máy quản lý điều hành, nguồn vốn hoạt động, chế độ kế toán và báo cáo tài chính của Quỹ”.*

Theo phạm vi điều chỉnh nêu trên thì Quy chế này còn quy định “*vị trí*” của Quỹ Bảo vệ môi trường nhưng toàn bộ nội dung dự thảo Quy chế không đề cập, vì vậy đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp và thống nhất.

#### **2.2. Điều 4 (Nhiệm vụ của Quỹ)**

Khoản 5 quy định nhiệm vụ của Quỹ “*5. Nhận ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản*”, đề nghị ghi rõ việc nhận ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản của địa phương (*tránh trùng chéo với việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản của trung ương*).

#### **2.3. Điều 8 (Cho vay với lãi suất ưu đãi)**

- Khoản 3 quy định:

*“3. Mức vốn cho vay và thẩm quyền quyết định cho vay.*

*a) Mức vốn cho vay*

*- Tổ chức, cá nhân có dự án thực hiện hoạt động tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 8 Quy chế này nếu áp dụng công nghệ xử lý có tỷ lệ chất thải phải chôn lấp sau xử lý dưới 30% trên tổng lượng chất thải rắn thu gom thì được vay vốn không quá 80% tổng mức đầu tư của dự án.*

*- Tổ chức, cá nhân có dự án thực hiện các hoạt động tại khoản 1 Điều 8 Quy chế này (trừ hoạt động tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 8 Quy chế này) được vay vốn không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án.*

*b) Thẩm quyền quyết định cho vay*

- Hội đồng quản lý Quỹ quyết định cho vay đối với dự án có khoản vay giá trị trên 500 triệu đồng.

- Giám đốc điều hành Quỹ quyết định cho vay đối với các khoản vay có giá trị từ 500 triệu đồng trở xuống”.

Tuy nhiên, khoản 1 Điều 42 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định:

*“Điều 42. Ưu đãi về huy động vốn đầu tư*

*1. Ưu đãi từ Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam, quỹ bảo vệ môi trường địa phương và các tổ chức tín dụng khác:*

*a) Chủ đầu tư dự án thực hiện hoạt động quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Phụ lục III Nghị định này nếu áp dụng công nghệ xử lý có tỷ lệ chất thải phải chôn lấp sau xử lý dưới 30% trên tổng lượng chất thải rắn thu gom thì được vay vốn với lãi suất ưu đãi tối đa không quá 50% mức lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước do cơ quan có thẩm quyền công bố tại thời điểm cho vay, tổng mức vay vốn không quá 80% tổng mức đầu tư xây dựng công trình; được ưu tiên hỗ trợ sau đầu tư hoặc bảo lãnh vay vốn;*

*b) Chủ đầu tư dự án thực hiện các hoạt động quy định tại Phụ lục III Nghị định này mà không thuộc Điểm a Khoản 1 Điều này được vay vốn với lãi suất ưu đãi tối đa không quá 50% mức lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước do cơ quan có thẩm quyền công bố tại thời điểm cho vay, tổng mức vay vốn không quá 70% tổng mức đầu tư xây dựng công trình; được ưu tiên hỗ trợ sau đầu tư hoặc bảo lãnh vay vốn”.*

Từ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa mức vốn cho vay tính trên “tổng mức đầu tư của dự án” thành “tổng mức đầu tư xây dựng công trình” cho phù hợp với khoản 1 Điều 42 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung); đồng thời đề nghị tham khảo Điều 6, Điều 7 Thông tư số 03/2017/TT-BTNMT để bổ sung quy định khống chế số tiền tối đa được vay vốn (định mức vay tối đa từ Quỹ) vì nếu không khống chế định mức cho vay tối đa đối với hoạt động cho vay với lãi suất ưu đãi từ quỹ thì mức vốn vay “70%” hoặc “80%” tổng mức đầu tư của dự án có thể gây nguy cơ mất an toàn/ mất cân đối cho Quỹ.

**2.4. Điều 9 (Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư)**

Đề nghị bổ sung quy định khống chế số tiền tối đa được hưởng hỗ trợ lãi suất vay vốn.

**2.5. Điều 10 (Tài trợ và đồng tài trợ), khoản 4 quy định:**

*“4. Thẩm quyền Quyết định mức tài trợ*

*a) Đối với các dự án có tổng mức vốn đầu tư từ 01 tỷ đồng trở lên, Hội đồng quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định.*

*b) Đối với các dự án có mức vốn đầu tư nhỏ hơn 01 tỷ đồng trở xuống, Giám đốc quỹ trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định”.*

Điểm a khoản 4 quy định UBND tỉnh quyết định mức tài trợ đối với các dự án có tổng mức vốn đầu tư từ 01 tỷ đồng trở lên. Tuy nhiên, qua nghiên cứu Quyết định thành lập quỹ, tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động thì Quỹ có tư cách pháp nhân, có bảng cân đối kế toán, con dấu và cơ quan quản lý cao nhất quyết định mọi hoạt động của Quỹ là “*Hội đồng quản lý Quỹ*”. Vì vậy, nên quy định thẩm quyền quyết định mức tài trợ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định, tối đa không vượt quá 01 tỷ đồng.

## **2.6. Điều 13** (Trích lập dự phòng rủi ro đối với hoạt động cho vay)

Đề nghị tham khảo quy định “*Trích lập dự phòng*” tại Điều 20 và quy định “*Xử lý rủi ro*” tại Điều 21 của Thông tư số 03/2017/TT-BNTMT để quy định cho phù hợp.

**2.7.** Điểm b khoản 1 Điều 15 dự thảo Quy chế quy định “*b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, kiêm Giám đốc Quỹ là Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường*”; khoản 1, điểm a quy định Điều 16 dự thảo Quy chế quy định “*1. Cơ cấu tổ chức: Bộ phận điều hành nghiệp vụ Quỹ gồm: Giám đốc, Kế toán và bộ phận chuyên môn nghiệp vụ;*

*a) Giám đốc Quỹ là Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ;...”.*

Đề nghị cân nhắc quy định “*Giám đốc Quỹ là Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường*”, vì Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường là Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ, nếu quy định như dự thảo sẽ không hợp lý trong việc lãnh đạo, kiểm tra, kiểm soát, thanh tra việc thực hiện quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường với trách nhiệm “*hai vai*” nêu trên. Vì vậy, để thực hiện tốt cơ chế “*kiểm soát*” thì nên quy định Giám đốc Quỹ là Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phụ trách lĩnh vực bảo vệ môi trường.

## **2.8. Điều 20** (Chi hoạt động của Quỹ)

- Khoản 1:

+ Điểm 1.1, điểm a quy định:

*“a) Chi phụ cấp kiêm nhiệm cho thành viên Hội đồng Quản lý, Bộ phận điều hành nghiệp vụ Quỹ theo hệ số phụ cấp từ 0,6 - 0,8 trên mức lương cơ bản nhưng không vượt quá 10% mức lương đang hưởng. Hệ số phụ cấp cụ thể như sau:*

- *Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ: 0,8;*
- *Thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ: 0,6;*
- *Giám đốc Quỹ: 0,7;*
- *Các cán bộ kiêm nhiệm khác: 0,5”.*

Đề nghị làm rõ cơ chế chi trả kinh phí nêu trên; đồng thời đề nghị bổ sung vào Tờ trình UBND tỉnh giải trình về sự phù hợp của quy định nêu trên (*hồ sơ dự thảo không giải trình nội dung nên Sở Tư pháp không có cơ sở để thẩm định*).

### **3. Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản**

Đề nghị rà soát chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### **III. KẾT LUẬN**

**1.** Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này để hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Quyết định.

**2.** Sau khi hoàn chỉnh theo khoản 1 Mục III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động và quản lý sử dụng Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
  - Sở Tài nguyên và Môi trường;
  - Giám đốc Sở;
  - Trang TTĐT STP;
  - Lưu VT, XD&KTVB.
- Loan.4b.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thược**